



TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

Tháng 8

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

CHÀO MỪNG 75 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945 – 19/8/2020)

8



TỔ BIÊN TẬP: BAN TỔ CHỨC – KIỂM TRA TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU
SĐT: 02913.949400; Gmail: btckt2012@gmail.com

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Bác Hồ với việc chuẩn bị cho cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945



**Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên
Chính phủ Lâm thời sau phiên họp Chính phủ đầu tiên (3/9/1945)**

Thực tế lịch sử 75 năm qua đã khẳng định rằng, Cách mạng Tháng 8 năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là kết quả của cuộc hành trình 30 năm tìm đường cứu nước của Bác Hồ...

Sau khi đề nghị và được Quốc tế Cộng sản chấp thuận, mùa Đông năm 1938, Bác Hồ đến Trung Quốc với tên là Hồ Quang, cấp bậc thiếu tá, tìm cách về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc. Tháng 2-1940, mang bí danh “ông Trần”, Bác đến nhà ông bà Tống Minh Phương, Việt kiều ở 76 đường Kim Bính trong nội thành Côn Minh và Người đã chấp được mối liên hệ với Đảng và phong trào cách mạng trong nước qua Ban Công tác Hải ngoại của Đảng.

Ngày 15-6-1940, Đức tấn công nước Pháp. Ngày 22-6-1940, Pháp đầu hàng Đức vô điều kiện. Trước tình hình mới, Bác Hồ (lúc này với một tên mới là đồng chí Vương) đã triệu tập cuộc họp Ban Hải ngoại và Người đã phân tích “Đây là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước để tranh thủ nắm thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”.

Lịch sử mãi mãi nhớ ghi: Ngày 28-1-1941, đất nước đón một người con của dân tộc, trước đó 30 năm đi tìm chân lý để về giúp đồng bào trong tình cảm:

Bác đã về đây Tổ quốc ơi,
Nhớ thương hòn đất ẩm hơi Người.
Ba mươi năm ấy chân không nghỉ,
Mà đến bây giờ mới tới nơi.

(Tố Hữu)

Được sự giúp đỡ của cán bộ và đồng bào địa phương, ngày 8-2-1941, với tên gọi mới là Già Thu, Bác vào ở và làm việc tại hang Cốc Bó (tiếng Nùng có nghĩa là đầu nguồn), một hang núi kín đáo của dãy núi hùng vĩ. Tại hang Cốc Bó, Bác đã tạc trên phiến nhũ đá bức tượng Các Mác, nên Bác đặt tên là núi Các Mác, ở thôn Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Đồ đạc không có gì ngoài chiếc va li mây đựng tài liệu, cái máy chữ và chiếc sàn nằm bằng tấm gỗ. Ban ngày, Bác ra bờ suối nơi đầu nguồn (mà Bác đặt tên là suối Lenin), những người giúp việc Bác đã tạo ra cho Bác một cái bàn và một cái ghế bằng những tảng đá ghép lại để Bác làm việc. Và “sáng ra bờ suối, tối vào hang”, Người bắt đầu chăm lo sự nghiệp lớn “hai tay gậy dựng một sơn hà”.

Tháng 5-1941, Bác đã triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 của Đảng tại Khuổi Nậm (Pác Bó). Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh gọi tắt là Việt Minh.

Lúc này Mặt trận Việt Minh là tổ chức lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng giải phóng: “Chúng ta có hội Việt Minh. Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh” (10 chính sách của Việt Minh).

Mặt trận Việt Minh đã lôi cuốn, tập hợp quần chúng cả nước đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, góp phần quyết định sự thành công của Cách mạng Tháng 8 và vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cực kỳ to lớn, người cầm lái con tàu cách mạng vượt qua bão táp để cập bến độc lập, tự do.

Hai năm 1941, 1942 ở Cao Bằng, Bác viết rất nhiều tác phẩm kêu gọi toàn dân đoàn kết một lòng, tuyên truyền, cổ vũ mọi tầng lớp, giai cấp chờ thời cơ đứng lên đánh giặc cứu Tổ quốc, như: Khuyên đồng bào mua báo Việt Nam độc lập (1-8-1941); Mười chính sách của Việt Minh (1941); Dân cày (22-8-1941); Phụ nữ (1-9-1941); Công nhân (11-10-1941); Ca đội tự vệ (1-2-1942); Hòn đá (21-4-1942); Lịch sử nước ta (2-1942). Với tác phẩm này, Bác đã đưa ra một dự đoán thời gian nước nhà độc lập “Việt Nam độc lập: 1945”. Và thực tế lịch sử đã chứng minh đúng sự thiên tài này của Người 2-9-1945, nước Việt Nam mới của ta đã ra đời; Kính cáo đồng bào (6-6-1941) - thể hiện rất rõ tư tưởng về giải phóng dân tộc: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng”...

Về việc chuẩn bị lực lượng cho cuộc cách mạng giải phóng, Bác viết tác phẩm “Cách đánh du kích” (1941). Tác phẩm đã góp phần quan trọng giáo dục lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết chiến đấu cho đảng viên và quần chúng cách mạng, đồng thời giới thiệu kinh nghiệm lịch sử và bước đầu nêu lên một số vấn đề về đường lối quân sự, chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang.

Cùng với việc chuẩn bị tài liệu cho huấn luyện, Bác cho mở lớp quân sự đầu tiên tại Pác Bó. Bác gọi đây là lớp tổ du kích Pác Bó và giao cho đồng chí

Đình Sứ (tức đồng chí Trương Thiết Hùng - sau này là vị tướng trong quân đội) phụ trách lớp. Những học viên của lớp có kể lại chuyện Bác dạy cho bài về sự thượng tôn dân tộc.

Hôm đó đến môn bông súng chào, cả lớp đang bí không biết chào theo kiểu gì, thì được Bác đến thăm. Bác hỏi:

- Có gì khó không?

Sau khi đồng chí Đình Sứ báo cáo, Bác hỏi:

- Tây chào kiểu nào?

Đồng chí Đình Sứ làm mẫu. Bác lại hỏi:

- Tàu chào kiểu nào?

Đồng chí Đình Sứ lại cầm súng làm mẫu. Bác nói:

- Thế theo kiểu không Tây, không Tàu được không?

Và Bác bày cho cả lớp làm: Nâng súng lên, hơi ngả mũi súng về phía trước, cho báng súng áp sát vào đùi, súng và người tạo thành chữ V. Nhìn các đồng chí học viên của lớp làm một lượt, Bác bảo:

- Được đây, chào theo kiểu Việt Minh.

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập theo chỉ thị của Bác. Đây là tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam hùng mạnh, mang bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”: “Trung với nước, hiếu với dân. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành. Khó khăn nào cũng vượt qua. Kẻ thù nào cũng đánh thắng”, góp sức cùng với dân tộc bách chiến, bách thắng.

Bác đã dạy: “Làm cách mạng phải biết dựa vào thời cơ và phải nhìn chung phong trào mọi nơi, mọi chốn mới chiến thắng”, nên khi cuộc đại chiến thế giới lần thứ hai chuyển biến có lợi cho phe Đồng Minh, Bác đã xác định nhiệm vụ cho cách mạng nước ta “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng Minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm, hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp, ta phải làm nhanh”;

Đêm 9-3-1945, Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình mới, để có điều kiện kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng đang dâng cao trong cả nước, từ đầu tháng 5-1945, Bác cho chuyển “đại bản doanh” của cách mạng từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.

Chấp hành Chỉ thị của Bác, ngày 4-6-1945, Tổng bộ Việt Minh đã triệu tập Hội nghị cán bộ tuyên bố chính thức thành lập Khu giải phóng - hình ảnh một nước Việt Nam mới cho thế trận tổng khởi nghĩa. Tháng 8-1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng Minh, Bác Hồ cùng Trung ương Đảng họp Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội đại biểu Quốc dân ở Tân Trào. Bác đã ra chỉ thị: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

Đề lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đi tới thắng lợi, Đại hội Quốc dân Tân Trào cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Đại hội Quốc dân Tân Trào đã hoàn thành nhiệm vụ như của một Quốc hội dân cử. Đại hội đã thể hiện sự đoàn kết nhất trí của toàn dân tộc Việt Nam trong Mặt trận Việt Minh, biểu thị lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, biểu thị ý chí và quyết tâm đưa cuộc tổng khởi nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn vào 19-8-1945 và 2-9-1945, *Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Qua những dẫn chứng trên đây, rõ ràng là Pác Bó - Cao Bằng, trong đó Cốc Bó, Khuổi Nậm là điểm khởi nguồn sự chuẩn bị công phu, chu đáo của Đảng, của Bác Hồ, đảm bảo chắc chắn cho cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 tới thành công, như Bác Hồ đã khẳng định trong lần về thăm lại nơi đây (2-1961):

Hai mươi năm trước ở hang này,
Đảng vạch con đường đánh Nhật - Tây.
Lãnh đạo toàn dân ra chiến đấu,
Non sông gấm vóc có ngày nay.

Rõ ràng những sự kiện lịch sử, những sự chuẩn bị trên đây là cơ sở chắc chắn cho sự thắng lợi tất yếu của cuộc Cách mạng Tháng 8 năm 1945, là cả “một kho lịch sử bằng vàng” về ngày độc lập dân tộc mà Bác Hồ đã viết nên từ 75 năm trước.

Theo TS. Trần Việt Hoàn/CAND

II. DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA TẠI BẠC LIÊU

Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia Đồng Nọc Nạng

Di tích đồng Nọc Nạng là mộ lưu niệm do Đảng Bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bạc Liêu xây dựng để ghi lại chiến công quật khởi của nông dân Nọc Nạng.

Bạc Liêu là vùng đất có bề dày truyền thống đấu tranh cách mạng với nhiều cuộc đấu tranh của tầng lớp nông dân đã viết lên những trang sử hào hùng, ở đâu có áp bức là ở đó có đấu tranh. Cuộc nổi dậy của anh em Mười Chín vào năm 1928 tại đồng Nọc Nạng, làng Phong Thạnh, quận Giá Rai (nay là Thị xã Giá Rai), tuy mang tính tự phát nhưng sự dũng cảm và quyết liệt của những người dân nơi đây đã tạo được tiếng vang ở Bạc Liêu, chấn động dư luận cả nước.



Di tích đồng Nọc Nạng ở Bạc Liêu

Xưa kia vùng đất này còn hoang vu sinh lầy với rừng tràm, lau sậy và đầy cỏ dại, những lưu dân khai khẩn ban đầu phải chặt cây làm cọc đóng xuống sinh rồi gác nạng lên để làm nhà nhằm tránh thú dữ và rắn độc. Cái tên Nọc Nạng sinh ra từ đó, gọi tên một con rạch và một cánh đồng. Cuộc nổi dậy làm nên lịch sử ấy đều do người dân vì sự áp bức quá sức chịu đựng mà tự phát đứng lên phá ách áp bức để làm chủ những gì vốn là của mình.

Di tích đồng Nọc Nạng nằm tại ấp 4, xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu với tổng diện tích quy hoạch và tôn tạo là 35.000m², trong đó diện tích bảo vệ là 10.279m², di tích lịch sử này là mộ lưu niệm do Đảng Bộ,

chính quyền và nhân dân tỉnh Bạc Liêu xây dựng để ghi lại chiến công quật khởi của nông dân Nọc Nạng.

Nơi đây, vào năm 1928 trên cánh đồng Nọc Nạng, làng Phong Thạnh, quận Giá Rai đã xảy ra sự kiện vang cả đến Đông Dương, đó là cuộc nổi dậy của gia đình anh em nông dân Mười Chức chống chính quyền thực dân và bè lũ tay sai. Tên địa chủ Mã Ngân dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt cùng tên Phủ Huấn tiếp tay đến cướp lúa, cướp đất của gia đình anh em Mười Chức.



Cuộc xô xát giữa anh em Mười Chức dùng giáo mác, gậy gộc chống địa chủ

Chính quyền thực dân Pháp do hai tên Cò Tournier và Bauzou cùng phó quản Danh Long chỉ huy lính mã tà, lính kín, một số tên Hương chức Hội tề làng Phong Thạnh diễn ra hết sức ác liệt tại sân lúa Mười Chức vào sáng ngày 16 tháng 02 năm 1928.

Bốn người trong gia đình Mười Chức đã hy sinh trong một trận đánh không cân sức. Phía chính quyền thực dân Pháp, Cò Tournier đền mạng, một số khác bị thương.

Sự kiện đồng Nọc Nạng làm cho nông dân Bạc Liêu càng sôi sục lòng căm thù, mâu thuẫn sâu sắc giữa nông dân và địa chủ phong kiến, giữa nhân dân Bạc Liêu và bọn đế quốc thống trị đã đến tột độ. Mở đường cho những người Cộng sản Việt Nam mang ánh sáng của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Nguyễn Ái Quốc đặt chân lên vùng đất Bạc Liêu.

Cuộc nổi dậy của sự kiện đồng Nọc Nạng vừa đánh dấu cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn lan khắp Đồng bằng sông Cửu Long những năm đầu thế kỷ, vừa nói lên đòi sống tinh thần phong phú của nông dân ở một miền mà chính

sự hình thành lịch sử ấy đã hun đúc cho những đức tính truyền thống kiên cường của dân tộc ở một vùng đất vừa khai phá.

Ngày 30 tháng 8 năm 1991, Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã xếp hạng nơi diễn ra sự kiện Nọc Nặng là di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Khu di tích có diện tích khoảng 3ha bao gồm nhiều hạng mục công trình, được chia làm hai phần là sân phơi lúa và khu mộ ông bà Tám Luông (song thân ông Mười Chức) cùng các anh em ông, cách nhau khoảng 300m.



Cuộc xô xát giữa anh em Mười Chức dùng giáo mác, gậy gộc chống địa chủ

Khu mộ ông bà Tám Luông được anh em ông Mười Chức đắp sau khi ông bà mất. Nền mộ rộng khoảng 700m, cao 50cm, bên trên có xây nhà mồ. Nhà rộng 30m² tường xây cao 1,20m cửa quay về hướng Nam. Tường bao nhà mồ được xây bằng gạch thẻ chừa ô cách khoảng nhau, tạo không gian khoáng đạt. Khu thờ tự có mái che uốn cong đúc bê tông cốt thép 20 x 20. Bệ thờ cách nền 50cm, được bày trí đơn giản, lát gạch bông 20 x 20 màu đỏ và màu vàng xen kẽ.

Mộ ông Tám Luông (phía Tây) và bà Tám Luông (phía Đông) quay ra hướng cổng (phía Nam). Mộ có kích thước 2 x 0,8 x 1,05 m, nắm xây tròn là khối hình thang cạnh trên 0,80m, cạnh dưới 1m, mặt trước ghi tên, năm mất. Xung quanh mộ trang trí hoa văn đắp nổi chạy dọc gần 4 đường xung song song, hai ngôi mộ cách nhau 1,5m. Sau sự kiện Nọc Nặng, những người bị thảm sát được chôn rải rác gần đó. Đến năm 1963, tất cả các ngôi mộ đều được quy tập về chung một khu.

Năm 2008, nhân kỷ niệm 80 năm ngày xảy ra sự kiện đồng Nọc Nạng, huyện Giá Rai đã tiến hành trùng tu, mở rộng khu di tích. Công trình được khánh thành ngày 16/02/2008. Khu di tích này có diện tích hơn 3.000m², gồm các hạng mục trùng tu, mở rộng: khu mộ gia đình Mười Chức, nhà tưởng niệm, nhà trưng bày, cụm tượng tái hiện trận đánh giữa gia đình Mười Chức và bọn Tây cướp lúa... với tổng đầu tư trên 8 tỷ đồng.

Hàng năm, vào ngày mùng 9 Tết Nguyên đán, nhân dân huyện Giá Rai tổ chức lễ hội rất long trọng. Lễ hội đồng Nọc Nạng được tỉnh Bạc Liêu chọn làm hoạt động tham gia chương trình năm Du lịch Quốc gia Mêkông Cần Thơ - 2008. Lễ hội “Dấu ấn Đồng Nọc Nạng” với nghi thức trang nghiêm, long trọng nhằm tưởng nhớ một thế hệ cha ông khí tiết kiên trung, đã anh dũng đứng lên bảo vệ hạt lúa, thửa ruộng cho vùng đất nông nghiệp Giá Rai ngày nay thêm màu mỡ, phát triển trong tiến trình xây dựng nông thôn mới.

Lễ hội “Dấu ấn Đồng Nọc Nạng” hàng năm thu hút hàng trăm lượt khách tham quan, đến nơi đây vào dịp lễ hội như tìm về nguồn cội, thấp một nén hương bày tỏ lòng thành kính, tri ân các bậc tiền nhân với tinh thần đấu tranh bất khuất trước khi có Đảng ra đời làm chấn động cả lục tỉnh Nam kỳ.

Trong những ngày diễn ra lễ hội, tại khu di tích lịch sử Nọc Nạng có nhiều hoạt động phong phú như: giao lưu ẩm thực, thi đấu các trò chơi dân gian, thi cờ tướng, kéo co, thả diều, gánh nước về làng, bóng đá tứ hùng, bịt mắt đập niêu, thi đấu bóng chuyền và các hoạt động ôn lại quá khứ hào hùng của nông dân Giá Rai nói riêng, nông dân Bạc Liêu nói chung, góp phần giáo dục truyền thống và lòng yêu quê hương, đất nước của nhân dân và thế hệ trẻ.

Nguồn: sovhttdl.baclieu

III. THEO DÒNG LỊCH SỬ - NGÀY NÀY, NĂM ẤY



Tỉnh Đoàn Bạc Liêu

THEO DÒNG LỊCH SỬ

Tháng 8



01/8

Kỷ niệm 90 năm

Ngày Truyền thống Ngành Tuyên giáo
(01/8/1930 – 01/8/2020)



08/8

Kỷ niệm 53 năm

Ngày thành lập Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
(08/8/1967 – 08/8/2020)

10/8

Kỷ niệm 59 năm

Ngày Vì nạn nhân chất độc da cam
(10/8/1961 – 10/8/2020)



12/8

Kỷ niệm 21 năm

Ngày Quốc tế Thanh thiếu niên
(12/8/1999 – 12/8/2020)



19/8

Kỷ niệm 75 năm

Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công
Ngày Truyền thống Công an Nhân dân
(19/8/1945 – 19/8/2020)



20/8

Kỷ niệm 132 năm

Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng
(20/8/1888 – 20/8/2020)



23/8

Kỷ niệm 75 năm

Ngày Truyền thống cách mạng tỉnh Bạc Liêu
(23/8/1945 – 23/8/2020)



25/8

Kỷ niệm 109 năm

Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp
(25/8/1911 – 15/8/2020)

<http://td.baclieu.gov.vn>

IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM

**01/8/1930:
NGÀY TRUYỀN THÔNG NGÀNH TUYÊN GIÁO**



Ngày 1/8 trở thành một mốc lớn trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, gắn liền với sự ra đời của một tài liệu lịch sử quý giá, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa trong công tác tuyên giáo của Đảng.

Lịch sử Ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo của Đảng gắn liền với quá trình ra đi tìm con đường cứu nước và truyền bá con đường cứu nước đó vào Việt Nam của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Ngày 5 tháng 6 năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng cứu nước của các sĩ phu yêu nước và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, mà sự kiện có ý nghĩa quyết định chính là khi Người đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin đăng toàn văn trên báo Nhân đạo ngày 16 và 17/7/1920. Từ đó, Người ra sức truyền bá con đường cứu nước vào Việt Nam. Công tác tuyên truyền được Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng tiên bối trực tiếp tiến hành bằng các hình thức in ấn, xuất bản, phát hành tài liệu, sách, báo, truyền đơn, tổ chức lớp huấn luyện cán bộ...

Đồng thời, các tổ chức cách mạng tiên thân của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã lập ra những bộ phận chuyên phụ trách công tác tuyên truyền như Ban Huấn luyện, Bộ Tuyên truyền...

Những hoạt động đó đã góp phần tích cực tiến tới sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc: thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3/2/1930. Sau Hội nghị thành lập Đảng, nhiệm vụ công tác tư tưởng của Đảng ta là tuyên truyền những văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng, cổ vũ động viên các tầng lớp nhân

dân giác ngộ cách mạng, hiểu Đảng, ủng hộ Đảng, tin và đi theo Đảng làm cách mạng. Xuất phát từ yêu cầu đó, Đảng đã thành lập Ban Cổ động và tuyên truyền của Đảng. Ban Cổ động và tuyên truyền đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động công nhân, nông dân mít tinh, biểu tình chống khủng bố, đòi độc lập dân tộc, dân chủ. Đặc biệt, vào ngày 1/8/1930, Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng đã xuất bản tài liệu “Ngày quốc tế đả đảo 1/8” nhân dịp kỷ niệm ngày quốc tế đả u tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, bảo vệ Liên bang Xô-Việt, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, kêu gọi binh lính đoàn kết với nhân dân, hưởng ứng cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc. Đây là tài liệu duy nhất, sớm nhất còn lưu giữ cho đến nay đề rõ “Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ấn hành”. Tài liệu này khi vừa được phát hành đã gây được dư luận rất lớn trong xã hội đương thời và có sức cổ vũ to lớn đối với quần chúng công nông nước ta đứng lên đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ Liên bang Xô-việt, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Kể từ ngày 1 tháng 8 đến tháng 10 năm 1930, trong cả nước đã nổ ra hàng trăm cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân ta.

Từ đó, ngày 1/8 trở thành một mốc lớn trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, gắn liền với sự ra đời của một tài liệu lịch sử quý giá, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa trong công tác tuyên giáo của Đảng.

Căn cứ vào những tài liệu và sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt này, năm 2000, Bộ Chính trị Trung ương Đảng (Khoá VIII) quyết định lấy ngày 1/8 hằng năm làm Ngày Truyền thống công tác tư tưởng - văn hoá của Đảng. Năm 2007, sau khi Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương hợp nhất thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) quyết định lấy ngày 1/8 hằng năm làm Ngày truyền thống công tác Tuyên giáo của Đảng. Như vậy, Ngày 1/8/1930 được coi là Ngày thành lập, hoặc Ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo của Đảng. Nhưng trên thực tế, công tác tuyên giáo đã có từ trước khi thành lập Đảng, từ khi Nguyễn Ái Quốc bắt đầu các hoạt động truyền bá con đường cứu nước vào Việt Nam.

Ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo (1/8) mang ý nghĩa chính trị, tư tưởng, văn hoá sâu sắc. Đó là một mốc son lịch sử đánh dấu sự ra đời, trưởng thành ngày càng vững mạnh của lĩnh vực công tác tuyên giáo của Đảng - lĩnh vực có lịch sử ra đời sớm nhất trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, khẳng định tầm quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng trong các hoạt động thành lập Đảng Cộng sản cũng như trong công tác lãnh đạo của Đảng. Trải qua lịch sử 80 năm xây dựng và phát triển, cơ quan chuyên trách làm công tác tuyên giáo của Đảng đã có những tên gọi khác nhau và có những lần chia tách, hợp nhất cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng, nhưng trong bất cứ giai đoạn cách mạng nào, lĩnh vực tuyên giáo cũng luôn giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong công tác lãnh đạo của Đảng.

- Đây là dịp để cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, các ngành và cán bộ làm công tác tuyên giáo nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, vị trí của công tác tuyên giáo, coi đó là lĩnh vực đặc biệt quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Công tác tuyên giáo bao gồm các lĩnh vực: lý luận chính trị, tư tưởng, văn hoá, khoa học, giáo dục... nó tác động đến tư tưởng, trí tuệ, tình cảm của con người một cách tinh tế, nhạy bén, đòi hỏi phải không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng với những yêu cầu ngày càng cao mới đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn.

- Đây cũng là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại và phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng trên lĩnh vực công tác tuyên giáo. Qua đó, góp phần củng cố, giữ vững trận địa tuyên giáo của Đảng, bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, kiên định các nguyên tắc, nâng cao niềm tin trong Đảng và nhân dân. Đây cũng là dịp các cấp uỷ đảng tăng cường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên giáo; cơ quan quản lý nhà nước các cấp tăng cường mối quan hệ, phối hợp công tác với ban tuyên giáo các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Thông qua các hoạt động kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo để ôn lại và phát huy truyền thống vẻ vang của Ngành Tuyên giáo, củng cố và tăng cường niềm tin vào mục tiêu lý tưởng, nền tảng tư tưởng của Đảng, bồi đắp thêm niềm tự hào về những đóng góp to lớn của Ngành Tuyên giáo và cuộc chiến đấu vinh quang của các thế hệ đi trước. Đây cũng là dịp để cán bộ ngành tuyên giáo và đông đảo cán bộ, chiến sĩ hoạt động trên các lĩnh vực tuyên giáo ra sức phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức, biểu thị quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

Nguồn: tuyengiao.vn

19/8/1945: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG



Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ tại Việt Nam và đánh đuổi quân phát xít Nhật, đồng thời lật nhào chế độ phong kiến hàng nghìn năm; lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; mở đầu cho thời kì suy sụp của chủ nghĩa thực dân cũ; cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa trên toàn thế giới.

Năm 1941, cuộc chiến tranh thế giới đã bước sang năm thứ ba. Tháng 6 năm 1941, phát xít Đức mở cuộc tấn công Liên Xô. Cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô bắt đầu. Tính chất của cuộc chiến tranh đã thay đổi về căn bản. Trên thế giới hình thành hai trận tuyến: một bên là lực lượng dân chủ do Liên Xô đứng đầu, một bên là khối phát xít Đức, Ý, Nhật. Đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (Hội nghị lần thứ tám). Hội nghị đã nêu một số mâu thuẫn cần giải quyết lúc bấy giờ như mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp – phát xít Nhật. Hội nghị chủ trương trước hết phải giải phóng các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách áp bức Pháp - Nhật. Hội nghị chủ trương thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) gồm các tổ chức quần chúng, cùng nhau giải phóng dân tộc.

Từ sau khi ra đời, Mặt trận Việt Minh đã nhanh chóng trở thành hạt nhân quy tụ sức mạnh đoàn kết dân tộc. Lực lượng cách mạng giương cao ngọn cờ đại nghĩa của Việt Minh ngày càng được mở rộng và phát triển không ngừng. Giữa lúc đó, chiến tranh thế giới thứ hai đã có những chuyển biến mau lẹ, phát xít Đức bị tiêu diệt và phải đầu hàng. Ở châu Á, phát xít Nhật cũng đầu hàng vô điều kiện. Ngay lúc đó, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương

họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định phát động tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân đồng minh kéo vào.

Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội chính thức khai mạc, tượng trưng cho ý chí, nguyện vọng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thông qua đề nghị tổng khởi nghĩa của Mặt trận Việt Minh. Đại hội đã nhất trí tán thành quyết định tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Ngay sau đó, Hồ Chủ tịch đã gửi thư tới đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền "...Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!"

Tại Hà Nội, không khí cách mạng vô cùng sôi động. Các tầng lớp nhân dân hăng hái gia nhập các đoàn thể cứu quốc, các đội tự vệ chiến đấu. Tối ngày 15/8, đội tuyên truyền xung phong của Việt Minh đã tổ chức diễn thuyết công khai ở các rạp hát lớn trong thành phố. Ngày 16/8, truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa xuất hiện khắp nơi. Chiều ngày 17/8, Tổng hội Viên chức tổ chức một cuộc mít tinh tại Nhà hát lớn. Đảng Cộng sản Đông Dương và Đảng bộ Thủ đô đã huy động quần chúng trong các tổ chức cứu quốc thành phố, biến cuộc mít tinh thân Nhật thành cuộc mít tinh ủng hộ Việt Minh, rồi biến thành một cuộc biểu tình tuần hành qua các phố, có cờ đỏ sao vàng dẫn đầu, vừa cổ động chương trình Việt Minh, vừa hô hào nhân dân tham gia khởi nghĩa. Đến ngày 19/8, khí thế cách mạng tràn ngập khắp thủ đô Hà Nội.

Nhân dân thủ đô kéo tới quảng trường Nhà hát lớn dự cuộc mít tinh lớn do Mặt trận Việt Minh tổ chức. Cuộc mít tinh nhanh chóng chuyển thành cuộc biểu tình, nhân dân nhanh chóng chiếm phủ Khâm sai, Tòa Thị chính, trại lính bảo an, Sở cảnh sát và các công sở của chính phủ bù nhìn. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Thủ đô hoàn toàn thắng lợi.

Ngay từ những ngày đầu thu tháng 8, đặc biệt sau khởi nghĩa toàn thắng ở thủ đô Hà Nội, một không khí chuẩn bị khởi nghĩa sục sôi trong cả nước.

Từ ngày 14 đến ngày 18/8, nhiều xã, huyện thuộc các tỉnh từ Bắc vào Nam đã nối tiếp nhau nổi dậy giành chính quyền. Ngày 23/8, Huế, thành lũy hàng trăm năm của triều Nguyễn và là thủ phủ của chính quyền bù nhìn trung ương đã nhanh chóng lọt vào tay nhân dân. Ngày 25/8, Việt Minh tổ chức biểu tình và cướp chính quyền tại Sài Gòn. Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong phạm vi cả nước. Cuộc tổng khởi nghĩa của nhân dân ta đã hoàn toàn thành công.

Ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình trước hàng chục vạn đồng bào Thủ đô, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc bản

Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước toàn thể nhân dân Việt Nam và thế giới: Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ra đời.

Cách mạng tháng Tám là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Với sự ra đời của Mặt trận Việt Minh, ngọn cờ dân tộc đã được Đảng ta giương cao hơn bao giờ hết, Mặt trận Việt Minh thực sự trở thành nhân tố trung tâm quy tụ sức mạnh của nhiều lực lượng và cá nhân yêu nước tiến bộ. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và nâng lên một tầm cao mới.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã đập tan xiềng xích nô lệ của Pháp trong gần một thế kỉ tại Việt Nam, đồng thời lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngàn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đảng Cộng sản Việt Nam từ chỗ phải hoạt động bí mật, bất hợp pháp đã trở thành một đảng cầm quyền và hoạt động công khai.

Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi đã mở đầu cho thời kì suy sụp của chủ nghĩa thực dân cũ, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa trên thế giới./.

Nguồn: <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn>

19/8/1945: NGÀY THÀNH LẬP CÔNG AN NHÂN DÂN



Ngày 19/8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội. Ở các tỉnh Bắc Bộ đã thành lập Sở Liêm phóng, Trung Bộ lập Sở Trinh sát, Nam Bộ lập Quốc gia tự vệ cuộc. Tuy tên gọi ở 03 miền khác nhau, nhưng các tổ chức đầu tiên của Công an nhân dân đều có chung nhiệm vụ trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng và tài sản của nhân dân.

Ngày 19/8/1945 được xác định là Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam. Ngày 13/6/2005, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 521/QĐ-TTg, Quy định ngày 19 tháng 8 hàng năm là Ngày hội “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Ngày 12/12/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 30/2005/L-CTN công bố Luật Công an nhân dân, trong đó quy định: Ngày 19 tháng 8 hàng năm là Ngày truyền thống của Công an nhân dân và là ngày hội “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Trải qua 75 năm được Đảng và Bác Hồ dày công giáo dục, rèn luyện; sự đùm bọc, ủng hộ của nhân dân, Công an nhân dân Việt Nam dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, khó khăn đến mấy, gian khổ bao nhiêu cũng một lòng, một dạ tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, với Đảng và Nhà nước.

Luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó; tiếp tục lập nhiều chiến công, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Công an đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, lập nhiều thành tích, chiến công xuất sắc, viết nên truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam:

1. Công an nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam; suốt đời phấn đấu, hi sinh vì độc lập, tự do, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vì an ninh Tổ quốc.

2. Công an nhân dân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân phục vụ, dựa vào dân để làm việc và chiến đấu thắng lợi.

3. Công an nhân dân không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

4. Công an nhân dân phát huy cao độ tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tận tụy với công việc, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5. Công an nhân dân đoàn kết, thống nhất, dân chủ, kỷ luật nghiêm minh, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các cấp, các ngành, các lực lượng.

6. Công an nhân dân cảnh giác, bí mật, mưu trí, dũng cảm, cương quyết, khôn khéo, tích cực phòng ngừa, chủ động tiến công kẻ địch và bọn tội phạm.

7. Công an nhân dân không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị,

nghiệp vụ và năng lực công tác; tiếp thu, vận dụng sáng tạo, hiệu quả thành tựu khoa học - kỹ thuật và công nghệ phục vụ công tác, chiến đấu.

8. Công an nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, có nghĩa, có tình.

Nguồn: <https://phapluatnet.vn>

20/8/1888: NGÀY SINH CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG



Chủ tịch Tôn Đức Thắng

Đồng chí Tôn Đức Thắng, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1888 trong một gia đình nông dân khá giả tại Cù lao Ông Hổ, làng Mỹ Hòa Hưng, Tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Năm 1906, sau khi học xong bậc sơ học ở trường tiểu học Long Xuyên, Tôn Đức Thắng rời quê lên Sài Gòn và đến với giai cấp công nhân đang trong quá trình hình thành. Truyền thống quật cường của quê hương đất nước và cuộc sống giai cấp công nhân đã sớm rèn luyện nhiệt tình yêu nước trong Tôn Đức Thắng. Từ đây, Tôn Đức Thắng đã hòa nhập trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp.

Tại Sài Gòn, Tôn Đức Thắng học việc và làm thợ ở nhiều nơi. Năm 1912, tổ chức cuộc bãi khóa của học sinh trường Cơ khí Á Châu (còn gọi là trường Bá Nghệ - nay là trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng) đòi thực hành quy chế của trường, chống đánh đập học sinh, phong trào này đã được công nhân Ba Son hưởng ứng.

Năm 1915 – 1917, học thợ máy ở trường Bá Nghệ, nhưng chưa học xong đã bị động viên sang Pháp làm lính thợ phục vụ chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Tôn Đức Thắng làm việc trên chiến hạm France, xưởng Arsenal, quân cảng Toulon.

Năm 1919, Tôn Đức Thắng bị điều động tới một đơn vị hải quân được lệnh tiến công Xêvaxtôpôn trên bờ Hắc Hải trấn áp nước Nga Xô Viết mới ra đời. Tôn Đức Thắng đã cùng các bạn lính thợ tham gia phản chiến bằng hành động kéo lá cờ đỏ lên cột cờ chiến hạm.

Năm 1920, sau cuộc binh biến, Tôn Đức Thắng bị trục xuất khỏi nước Pháp. Trở về Sài Gòn, Tôn Đức Thắng vận động những người có cùng chí hướng thành lập Công hội bí mật. Dưới sự lãnh đạo của Công hội mà đồng chí Tôn Đức Thắng là Hội Trưởng phong trào công nhân Sài Gòn- Chợ Lớn phát triển mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân ở Ba Son, tháng 8 năm 1925.

Năm 1926, đồng chí tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên- tổ chức tiền thân của Đảng. Năm 1927, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Thành bộ Sài Gòn- Chợ Lớn và Kỳ bộ Nam Kỳ.

Cuối năm 1929, đồng chí bị thực dân Pháp bắt trong vụ án Bac-bi-ê. Tòa án thực dân Pháp kết án 20 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo.

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí trở về đất liền trong lúc thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Đồng chí bắt tay ngay vào cuộc chiến đấu mới của đồng bào Nam Bộ và nhân dân cả nước.

Ngày 06 tháng 01 năm 1946, trong cuộc tổng tuyển cử đầu tiên đồng chí được nhân dân Sài Gòn- Chợ Lớn bầu làm đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1947, đồng chí được cử làm Tổng thanh tra của Chính phủ và quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Năm 1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc, đồng chí được bầu làm Trưởng Ban vận động thi đua ái quốc Trung ương.

Năm 1950, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô.

Năm 1951, đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Được cử làm Phó trưởng Ban Dân vận- Mặt trận Trung ương.

Năm 1955, được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tháng 7, được bầu là Chủ tịch danh dự Ủy ban Bảo vệ Hòa bình thế giới của Việt Nam và được Đại hội Hòa bình thế giới bầu làm Ủy viên Hòa bình thế giới. Ngày 20/9, kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa I bầu làm Trưởng Ban Thường trực Quốc hội.

Năm 1960 , tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa II, đồng chí được bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1969 , sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, tại kỳ họp đặc biệt Quốc hội khóa III, đồng chí được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1976 , tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI- Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, đồng chí được bầu làm Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Cả cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng chí Tôn Đức Thắng vinh dự được nhận Huân chương sao vàng- Huân chương cao quý của nước Việt Nam, Huân chương Lê-nin của nước Nga Xô Viết, Huân chương Soukhe- Bator của nước Mông Cổ và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Đồng chí Tôn Đức Thắng, hiến dâng cả đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đồng chí là một hình ảnh trong sáng của tinh thần cách mạng bất khuất và đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “ *Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: Suốt đời cần kiệm liêm chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân* ”.

Nguồn: Bảo tàng Tôn Đức Thắng

Ngày 23/8/1945 : Ngày Bạc Liêu giành chính quyền về tay nhân dân



Những ngày tháng Tám này, cả dân tộc ta đang hướng đến kỷ niệm Cách mạng tháng Tám (CMTT) và Quốc khánh 2/9. Hòa cùng khí thế đó, Đảng bộ và nhân dân Bạc Liêu luôn tự hào về truyền thống cách mạng vẻ vang và sự diệu kỳ của lịch sử mà Đảng bộ, nhân dân tỉnh nhà đã lập nên vào ngày 23/8/1945.

Những năm đầu thập kỷ 40 của thế kỷ 20, tình hình thế giới, trong nước và địa phương diễn biến nhanh chóng, có lợi cho cách mạng. Vào tháng 8/1945 tại Bạc Liêu, bọn ngụy quân - ngụy quyền tỏ ra hết sức hoang mang, nhiều công chức đã bỏ nhiệm sở. Trước thời cơ hết sức có lợi cho cách mạng, Đảng bộ chủ trương tăng cường đẩy mạnh công tác tư tưởng, dân vận và binh vận bằng nhiều phương pháp sáng tạo, khoa học; chúng ta đã vận động được đông đảo binh lính ngụy giác ngộ cách mạng và đi theo cách mạng. Do vậy, chỉ trong thời gian ngắn lực lượng cách mạng đã vận động được đa số anh em cảnh sát, lính cộng hòa vệ binh ngụy, nhân sĩ, trí thức, tư sản, tôn giáo và đông đảo các tầng lớp nhân dân..., tất cả đều nô nức mong chờ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy để xuống đường lật đổ ngụy quyền bù nhìn, tay sai.

Ngày 20/8/1945, bọn ngụy quyền Bạc Liêu tổ chức tiếp đón tên khâm sai đại thần Nguyễn Văn Sâm. Nhân dịp này, Tỉnh ủy lâm thời chủ trương trưng kế tụ kế, huy động lực lượng quần chúng, biến mít-tinh của địch thành cuộc biểu tình lớn của ta ủng hộ Việt Minh giành lấy chính quyền. Sáng 20/8/1945, trên 3.000 người từ nông thôn kéo vào hòa nhập với các tầng lớp nhân dân nội ô tỉnh lỵ, hàng ngũ chỉnh tề, có lực lượng vũ trang tự vệ đi kèm để bảo vệ. Ngay lúc đó, lực lượng cách mạng đã biến cuộc mít-tinh này thành cuộc biểu tình tuần hành thị uy, đoàn biểu tình trưng cờ đỏ sao vàng, băng-rôn... kéo đến vây kín

đinh Tỉnh trưởng ngự - Trương Công Thiện và hô vang khẩu hiệu: “Mặt trận Việt Minh muôn năm! Chính quyền phải về tay nhân dân!”.

Sáng 23/8/1945, Tỉnh trưởng ngự - Trương Công Thiện buộc phải đầu hàng vô điều kiện và trao chính quyền cho nhân dân. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bạc Liêu đã diễn ra tuy hết sức quyết liệt, nhưng không đổ máu và giành thắng lợi hoàn toàn. Hòa cùng với nhân dân cả nước đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp và phát-xít Nhật, xóa bỏ chế độ phong kiến tồn tại hàng ngàn năm trên đất nước ta, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Thắng lợi trên đã thể hiện tinh thần dũng cảm, thông minh, chủ động, linh hoạt và sáng tạo của Đảng bộ trong việc vận dụng đường lối, chủ trương chung của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương mình. Là sự kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chính trị, binh vận và quân sự. Đặc biệt là sự dụng đúng mức sức mạnh tổng hợp của nhân dân Bạc Liêu vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Bạc Liêu góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân ghi đậm dấu son chói lọi trong pho sử vàng của nhân dân tỉnh nhà và của dân tộc ta.

Để giáo dục truyền thống cách mạng và nâng cao tự hào về lịch sử vẻ vang của Đảng bộ tỉnh nhà cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, nhất là thế hệ trẻ, tại cuộc họp ngày 11/1/2005, Tỉnh ủy Bạc Liêu đã quyết định chọn ngày 23/8 hàng năm là Ngày truyền thống cách mạng của tỉnh nhà. Năm tháng trôi qua càng làm nổi bật tầm vóc lịch sử và ý nghĩa thời đại của nó. Đảng bộ và nhân dân Bạc Liêu luôn tự hào về truyền thống cách mạng vẻ vang và sự diệu kỳ của lịch sử mà Đảng bộ, nhân dân tỉnh nhà đã lập nên vào ngày 23/8/1945.

Hào khí của ngày 23/8/1945 mãi cổ vũ Đảng bộ và nhân dân Bạc Liêu đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đến ngày 30/4/1975, Đảng bộ và nhân dân Bạc Liêu đã tiếp tục lập nên sự kỳ tích trong lịch sử giành chính quyền trọn vẹn về tay nhân dân nhưng không đổ máu, cùng với nhân dân cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc và kế tiếp đó sau 44 năm hàn gấm vết thương chiến tranh, xây dựng quê hương, đất nước, thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa hội nhập, Đảng bộ và nhân dân Bạc Liêu đã đạt được những thành tựu đáng tự hào trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Đặc biệt, sau 23 năm từ ngày tỉnh Bạc Liêu được tái lập, đến nay hầu hết các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh đều có sự phát triển vượt bậc, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân không ngừng được nâng lên; vai trò vị thế của Bạc Liêu được khẳng định trong khu vực và cả nước.

Nguồn: Báo Bạc Liêu

25/8/1911: NGÀY SINH ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP



Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Đại tướng Võ Nguyên Giáp có tên khai sinh Võ Giáp, bí danh: Văn. Đại tướng sinh ngày 25/8/1911 tại xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Từ năm 1925 đến 1926, Đại tướng tham gia phong trào học sinh ở Huế, năm 1927 tham gia Đảng Tân Việt cách mạng (một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Năm 1930, Đại tướng bị địch bắt và kết án hai năm tù. Sau khi ra tù, Đại tướng tiếp tục hoạt động tuyên truyền, gây cơ sở cách mạng trong thanh niên, học sinh. Năm 1936, Đại tướng hoạt động trong phong trào dân chủ bán hợp pháp của Đảng ở Hà Nội; là biên tập viên các báo của Đảng: “Tiếng nói của chúng ta”, “Tiến lên”, “Tập hợp”, “Thời báo”, “Tin tức”... Tham gia phong trào Đông Dương đại hội, Đại tướng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban báo chí Bắc Kỳ.

Tháng Sáu năm 1940, Đại tướng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử sang Trung Quốc gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Đầu năm 1941, Đại tướng về nước, tham gia công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang ở căn cứ địa Cao-Bắc-Lạng.

Tháng 12/1944, Đại tướng được đồng chí Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Tháng 4/1945, tại Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ, Đại tướng được cử vào Ủy ban Quân sự Bắc Kỳ. Từ tháng Năm năm 1945, Đại tướng là Tư lệnh các lực lượng vũ trang cách mạng mới, thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân;

tháng 6/1945, Đại tướng được đồng chí Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ thành lập Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng.

Tháng 8/1945, Đại tướng được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Tại Đại hội Quốc dân Tân Trào, Đại tướng được bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam; là Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và được bổ sung vào Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tháng 3/1946, Đại tướng là Chủ tịch Quân sự, Ủy viên trong Chính phủ Liên hiệp; khi thành lập Quân ủy Trung ương, được cử làm Bí thư Quân ủy Trung ương. Tháng 10/1946, là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy quyền làm Tổng Chỉ huy Quân đội Nhân dân và Dân quân tự vệ Việt Nam. Tháng 1/1948, Đại tướng được phong quân hàm Đại tướng Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Tháng 2/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Đại tướng được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

Từ tháng 9/1955 đến tháng 12/1979, Đại tướng là Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tháng 9/1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đại tướng được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Đại tướng được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V và lần thứ VI của Đảng, Đại tướng được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương.

Từ tháng 1/1980, Đại tướng là Phó Thủ tướng thường trực; từ tháng 4/1981 đến tháng 12/1986, là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Phó Thủ tướng Chính phủ).

Đại tướng liên tục được bầu làm Đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII.

Do công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, uy tín lớn trong và ngoài nước, Đại tướng đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế.

Nguồn: vietnambotschaft.org

V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

1. ĐỊNH MỨC BẢO ĐẢM TRỢ CẤP ĐỐI VỚI DÂN QUÂN TỰ VỆ KHI LÀM NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG TRỰC

Đây là nội dung quan trọng tại Nghị định 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ **có hiệu lực từ 15/8/2020**.

Theo đó, tại khoản 1 Điều 11 Nghị định 72/2020/NĐ-CP quy định dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn, định mức quy định như sau:

Mức trợ cấp ngày công lao động do UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 119.200 đồng, trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm do UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 59.600 đồng;

Mức tiền ăn bằng tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú không có điều kiện đi, về hằng ngày thì được bố trí nơi ăn, nơi nghỉ, bảo đảm phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi, về như cán bộ, công chức cấp xã.

Chi tiết nội dung xem tại **Nghị định 72/2020/NĐ-CP**, ban hành ngày 30/6/2020.

2. HỒ SƠ TUYỂN CHỌN ĐÀO TẠO SĨ QUAN DỰ BỊ TỪ NGÀY 19/8/2020

Ngày 06/7/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 78/2020/NĐ-CP quy định về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Theo đó, tại Điều 7 Nghị định 78/2020/NĐ-CP quy định hồ sơ tuyển chọn đào tạo sĩ quan dự bị, bao gồm:

Bản sơ yếu lý lịch tự thuật, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi lao động, học tập, làm việc (đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, công dân tốt nghiệp đại học trở lên, sinh viên khi tốt nghiệp đại học và hạ sĩ quan dự bị); hồ sơ quân nhân (đối tượng là quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan chuẩn bị xuất ngũ);

Bản thẩm tra xác minh lý lịch;

Phiếu (giấy) khám sức khỏe;

Bản sao chụp các văn bằng, chứng chỉ, bản công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền.

Lưu ý, kết thúc khóa đào tạo, đơn vị đào tạo phải bàn giao hồ sơ về Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện nơi sĩ quan dự bị cư trú hoặc lao động, làm việc.

Chi tiết xem tại **Nghị định 78/2020/NĐ-CP**, có hiệu lực từ **19/8/2020**.

3. LỘ TRÌNH NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ

Có hiệu lực từ ngày **18/08/2020**, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ban hành ngày 30/06/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Theo quy định, đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo gồm:

- 1- Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 1/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.
- 2- Giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 1/7/2020 còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.
- 3- Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 1/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

4. XE CHƯA CẤP BIỂN CÓ THỂ ĐƯỢC THAM GIA GIAO THÔNG

Nội dung này được quy định tại Thông tư 58/2020/TT-BCA của Bộ Công an về việc quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Theo Thông tư 58 có hiệu lực từ 01/8/2020, xe chưa được đăng ký, cấp biển số chính thức có nhu cầu tham gia giao thông cần tiến hành đăng ký tạm thời.

Trong khi trước đây, Bộ Công an chỉ cho phép đăng ký tạm thời và tham gia giao thông với trường hợp xe ô tô lưu hành từ kho, cảng, nhà máy, đại lý bán xe đến nơi đăng ký hoặc về các đại lý, kho lưu trữ khác...

Tuy nhiên, xe đăng ký tạm thời chỉ được phép tham gia giao thông theo thời hạn, tuyến đường và phạm vi hoạt động ghi trong giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

9 biện pháp phòng chống COVID-19 trong tình hình mới



Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch, hoặc bằng dung dịch sát khuẩn có cồn (ít nhất 60% cồn)



Đeo khẩu trang nơi công cộng



Tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng. Che miệng, mũi khi ho hoặc hắt hơi



Tăng cường vận động, rèn luyện thể lực, dinh dưỡng hợp lý xây dựng lối sống lành mạnh



Vệ sinh thông thoáng nhà cửa, lau rửa các bề mặt hay tiếp xúc



Khi có dấu hiệu sốt, ho, hắt hơi, và khó thở: Tự cách ly tại nhà, đeo khẩu trang và gọi cho cơ sở y tế gần nhất



Nếu từ vùng dịch về: Tự cách ly, theo dõi sức khỏe, khai báo y tế đầy đủ



Khai báo y tế trực tuyến tại <https://tokhaiyte.vn> hoặc <https://ncovi.vn>



Cài ứng dụng Bluezone <https://www.bluezone.gov.vn/>